

EPOXY TOPCOAT

Mã sản phẩm: 1001FM

- Loại sơn**..... Là sơn phủ Epoxy hai thành phần gốc dung môi, được cấu tạo từ nhựa Epoxy kết hợp với nhựa đặc biệt, cùng với bột màu và chất độn được tinh chế, tạo thành sơn phủ bảo vệ.
- Sử dụng**..... Dùng làm lớp phủ ngoài cho sơn chống cháy trong nhà máy thực phẩm, nhà máy hóa dầu, bệnh viện và nhà máy điện tử.
- Đặc tính**.....
1. Khả năng chống bám bẩn tốt.
 2. Chống nước tuyệt vời.
 3. Chịu được hóa chất và dung dịch văng bắn.
 4. Bám dính tốt khi sử dụng cùng sơn chống cháy FM-900.
- Thông số kỹ thuật**
- | | |
|----------------------|--|
| Màu sắc | : Các màu. |
| Độ bóng | : Mờ hoặc bán bóng. |
| Hàm lượng rắn | : $\geq 70\%$ (hỗn hợp, không bay hơi). |
| Độ dày màng sơn | : Ướt: 84 μm Khô: 50 μm . |
| Độ che phủ lý thuyết | : 45 m^2/Gal 11.9 m^2/L . |
| Hệ sơn đề nghị | : Sơn lót : Bề mặt mạ kẽm: |
| | • No.1020 (30 μm) + FM-900 (độ dày theo kích thước dầm thép) + 1001FM (50 μm). |
| | Bề mặt thép: |
| | • EP-66 (60 μm) + FM-900 (độ dày theo kích thước dầm thép) + 1001FM (50 μm). |
| | • IZ-01 (50 μm) + EP-66 (50 μm) + FM-900 (độ dày theo kích thước dầm thép) + 1001FM (50 μm). |
| | • EP-03AA (50 μm) + EP-66 (50 μm) + FM-900 (độ dày theo kích thước dầm thép) + 1001FM (50 μm). |
| Tỷ trọng (25°C) | : $\geq 1.3 \text{ Kg/L}$ (hỗn hợp). |
| Độ nhớt (25°C) | : 70 - 100 KU (hỗn hợp). |
| Bề mặt thích hợp | : Thép, thép mạ kẽm, dùng cho lớp phủ ngoài của sơn chống cháy. |
| Tỷ lệ pha loãng | : 0-5%. |
| Tỷ lệ hỗn hợp | : Chất chính : Chất đông cứng = 88 : 12 (theo trọng lượng). |
| Thời gian sử dụng | : 8 giờ (sau khi pha, 25°C). |

